

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/DS-ST

Ngày: 12 -10- 2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thy Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đồi.

2. Ông Hà Đồng Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương- Thư ký Tòa án của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020, Thông báo số 02/2020/TB-TA ngày 31 tháng 7 năm 2020 về thời gian mở lại phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2020/QĐST-HPT ngày 01 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2020/QĐST-HPT ngày 17 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S**; Địa chỉ trụ sở: Số 266 -268 Đường N, Phường 8, Quận 3, TP Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D— Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy

quyền: Ông Trần Triệu K, Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro theo giấy ủy quyền số 159/2020/GUQ-CNSH ngày 23/4/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Sông Hàn. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: K925/12 Đường N, Tổ 09 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S trình bày:

Ngày 01/11/2018, bà Nguyễn Thị Thúy H có ký với Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Sông Hàn (gọi tắt là Ngân hàng), hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng – các tài liệu gọi chung là hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của bà H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 25.870.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.020.000 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 23/7/2019, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 12/10/2020, bà H còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Dư nợ 26.261.554đồng; nợ lãi quá hạn 14.706.496đồng. Tổng cộng 40.968.050đồng (Bốn mươi triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn không trăm năm mươi đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Sông Hàn kính đề nghị Tòa án xem xét buộc bà H phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền dư nợ và nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử 12/10/2020 là 40.968.050đồng. Trong đó dư nợ 26.261.554đồng; nợ lãi quá hạn 14.706.496đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/10/2020 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 01/11/2018.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến nên không có lời khai của bà Nguyễn Thị Thúy H trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 463, 465 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Nghị quyết số 01/2019/HĐTP-TATC:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H.

Đề nghị HĐXX buộc bà Nguyễn Thị Thúy H phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 40.968.050đồng, trong đó Dư nợ 26.261.554đồng; nợ lãi quá hạn 14.706.496đồng tạm tính đến ngày 12/10/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trước khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện thì bị đơn đang cư trú tại K925/12 Đường N, Tổ 09 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo về thời gian mở lại phiên toà và Quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[3] Hợp đồng tín dụng bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 01.11.2018 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với bà Nguyễn Thị Thúy H, có nội dung Ngân hàng thương mại cổ phần S đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Nguyễn Thị Thúy H với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng dưới hình thức hạn mức tín dụng để tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,15%/tháng, đến ngày 06/8/2019 lãi suất điều chỉnh 2,6%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Theo thỏa thuận, bà Nguyễn Thị Thúy H có trách nhiệm thanh toán nợ theo thông báo giao dịch hàng tháng mà Ngân hàng gửi cho ông theo thứ tự ưu tiên thanh toán tại Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Sau khi được cấp thẻ, bà Nguyễn Thị Thúy H đã thực hiện giao dịch nhiều lần với tổng số tiền là 25.870.000 đồng và các khoản lãi, phí phát sinh trên thẻ nhưng bà không thanh toán đúng hạn nên Ngân hàng đã tính lãi trên tổng dư nợ qua từng kỳ đến hạn. Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Nguyễn Thị Thúy H mới

thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.020.000 đồng (theo thứ tự ưu tiên thanh toán tại Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Mặc dù Ngân hàng đã thực hiện thông báo giao dịch hàng tháng và nhiều lần nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngày 23.7.2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử ngày 12.10.2020, bà Nguyễn Thị Thúy H còn nợ các khoản sau:

Dư nợ: 26.261.554 đồng;

Lãi quá hạn: 14.706.496 đồng;

Tổng cộng: 40.968.050 đồng.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thúy H phải trả toàn bộ khoản nợ nói trên. Đồng thời ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 13.10.2020 cho đến khi bà Nguyễn Thị Thúy H trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín với bà Nguyễn Thị Thúy H trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Thúy H đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thông báo giao dịch của Ngân hàng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị Thúy H vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngày 23.7.2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn trên toàn bộ dư nợ theo quy định của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Thị Thúy H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Việc khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thúy H phải trả số tiền còn nợ nói

trên là phù hợp với Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, Điều 463, 465 và 466 của Bộ luật dân sự và án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 nên cần được chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 13.10.2020 trên số nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thoả thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 01/11/2018 cho đến khi bà Nguyễn Thị Thúy H thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S được chấp nhận nên bị đơn là bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu là $(40.968.050 \text{ đồng} \times 5\%) = 2.048.402 \text{ đồng}$.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 763.000 đồng theo biên lai thu số 08373 ngày 15/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, 465 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;
- Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Thúy H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 40.968.050 đồng (Bốn mươi triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn không trăm năm mươi đồng), trong đó dư nợ là 26.261.554 đồng, tiền lãi quá hạn là 14.706.496 đồng tính đến ngày 12/10/2020.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 13.10.2020 trên số dư nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 01/11/2018 cho đến khi bà Nguyễn Thị Thúy H thanh toán xong khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 2.048.402 đồng bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 763.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 08373 ngày 15/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thy Tuyết

